

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 30-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Trần Tuấn Anh.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Đào Văn Khiển;

4/ Huỳnh Tấn Sĩ.

-Thư ký phiên tòa: 4/ Đinh Minh Lượng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

-Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 tham gia phiên tòa: 3/ Phạm Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Võ Hoàng S, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1978, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn P, xã NH, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ S, sinh năm 1941 và bà Trương Thị L, sinh năm 1949; có 02 vợ, vợ thứ nhất là Đặng Thị Mỹ H (đã ly hôn) sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2002, vợ thứ hai là Nguyễn Thị Ngọc T (đã ly hôn) sinh năm 1977, có 01 con (không nhớ năm sinh); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2019; có mặt.

2. Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1978, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn T, xã NQ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1930 và bà Đào Thị B, sinh năm 1939; có 02 vợ, vợ thứ nhất là Phụng Thị Trúc G (đã ly hôn) sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2006, vợ thứ hai là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) sinh năm 1989, có 02 con, con đầu sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2019; có mặt.

Bị hại:

Công ty 319 - Tổng Công ty 319; địa chỉ: số 63, đường Lê Văn L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1975; địa chỉ: số 3/318, đường P, phường B, quận L, thành phố Hà Nội; Chức vụ, đơn vị công tác: Giám đốc - Công ty 319 - Tổng Công ty 319.

Người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 15/9/2019): ông Nguyễn Trung Q sinh ngày 08 tháng 01 năm 1983; địa chỉ: số 4/622, đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội; Chức vụ, đơn vị công tác: Chỉ huy trưởng công trường - Công ty 319 - Tổng Công ty 319; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Lê Xuân V; vắng mặt.
2. Huỳnh Ngọc Thanh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm công nhân tại vị trí gần công trường khu nghỉ dưỡng Radisson tại xã CH, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, Võ Hoàng S nhặt được 01 cửa sắt và 01 kim cộng lực, Võ Hoàng S đã mang đi cất giấu với mục đích dùng làm công cụ để sau này đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11 tháng 3 năm 2019, Võ Hoàng S đến nhà Nguyễn Xuân Đ và rủ Nguyễn Xuân Đ đi trộm cắp tài sản tại công trường khu nghỉ dưỡng Radisson, Nguyễn Xuân Đ đồng ý. Sau đó, Võ Hoàng S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 79N1-511.30 chở Nguyễn Xuân Đ đi từ thị xã N, tỉnh Khánh Hòa vào xã CH, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Đến nơi do trời còn sáng nên Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ đi dạo xung quanh các dự án gần đó chờ trời tối để thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 03 giờ ngày 12/3/2019, Nguyễn Xuân Đ điều khiển xe mô tô 79N1-511.30 chở Võ Hoàng S đi đến công trường khu nghỉ dưỡng Radisson, khi đến nơi thì cả hai mang xe mô tô đi cất giấu. Võ Hoàng S đi vào khu vực dự án tìm 01 cửa sắt và 01 kim cộng lực đã cất giấu trước đó, rồi đưa cho Nguyễn Xuân Đ cửa sắt còn Võ Hoàng S giữ lại kim cộng lực. Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ đi đến khu vực đồi cát nơi để các cuộn rulô gỗ được quấn dây cáp điện vỏ nhựa màu đen (đây là tài sản của Công ty 319, Tổng Công ty 319 dùng để thi công công trình), rồi cả hai cùng nhau kéo dây cáp điện ra khỏi cuộn rulô rồi dùng 01 dao rọc giấy (Võ Hoàng S mang từ nhà đi), cửa sắt và kim cộng lực cắt lõi dây kim loại bên trong của dây cáp điện. Tổng cộng Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ cùng nhau cưa, cắt được 04 đoạn dây cáp điện, với tổng chiều dài là 15m80, rồi cuộn 04 đoạn dây cáp điện thành 04 cuộn hình tròn và vận chuyển ra xe mô tô. Sau đó, Võ Hoàng S điều khiển mô tô 79N1-511.30 chở Nguyễn Xuân Đ cùng với cửa sắt, kim cộng lực, dao rọc giấy và 04 cuộn dây cáp điện đi về hướng thị xã N, tỉnh Khánh Hòa để tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực chợ VH, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ bị anh Lê Xuân V và anh Huỳnh Ngọc Thanh Q (là thành viên của Hội hiệp sĩ thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) phát hiện, đưa cả hai cùng toàn bộ tang vật, công cụ, phương tiện về Công an phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Khánh Hòa lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 13 tháng 3 năm 2019, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại khu đồi cát nằm bên trong khu nghỉ dưỡng Radisson đang thi công thuộc thôn T, xã CH, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Khu nghỉ dưỡng Radisson nằm ở vị trí: phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp đại lộ Nguyễn Tất Thành; phía Nam giáp khu nghỉ dưỡng Movenpick; phía Bắc giáp đường N5A và khu đất trống. Tại các mặt hướng Nam, Tây và Bắc được xây tường rào bê tông cao 1,90m. Quan sát hiện trường theo hướng Đông-Tây ghi nhận như sau: Tại khu vực nơi để các trục gỗ cuộn dây cáp điện (rulô gỗ) kích thước 1,20m x 1,70m phát hiện dây cáp điện 04 ruột màu đen, trên sợi dây cáp điện có ghi ký hiệu DSTA 4C x 70 CADI-SUN được cuộn vào một trục gỗ bị cắt mất một đoạn dài 15,80m (ký hiệu số 01). Vị trí số 01 cách vách tường phía Bắc 14,25m và cách cổng ra vào phía Bắc 31,00m. Cách vị trí số 01 về hướng Tây Bắc 23,10m phát hiện có đường mòn kéo dài đến chân tường phía Bắc dài 7,5m, rộng 0,5m (ký hiệu số 02).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Khánh Hòa xác định:

04 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen, bên ngoài ghi chữ DSTA 4C x 70 CADI-SUN, bên trong có 04 ruột, lõi kim loại, đường kính 0m04 có giá trị tài sản bị thiệt hại tính đến ngày 12/3/2019 cụ thể như sau: 01 đoạn dây điện chiều dài 4m80 có giá trị là 3.367.000 đồng; 02 đoạn dây điện chiều dài 3m20 có giá trị là 2.245.000 đồng/đoạn; 01 đoạn dây điện chiều dài 4m60 có giá trị là 3.227.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 12/3/2019 là 11.084.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng S khai nhận: vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân bằng mục đích không chính đáng nên Võ Hoàng S đã chuẩn bị sẵn 01 cửa sắt, 01 kìm cộng lực và rủ Nguyễn Xuân Đ đi từ nhà tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa vào xã CH, huyện C, tỉnh Khánh Hòa để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 03 giờ ngày 12/3/2019, Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ đã dùng dao rọc giấy, cửa sắt, kìm cộng lực cắt được 04 đoạn dây cáp điện trong cuộn rulô gỗ đặt tại khu vực đồi cát của công trường khu nghỉ dưỡng Radisson thuộc thôn T, xã CH, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, trong quá trình Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ mang số tài sản trên trên đường đi về thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tiêu thụ thì bị phát hiện và bắt giữ tại phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. 04 đoạn dây cáp điện mà Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ trộm cắp có chiều dài 15m80 với tổng số tiền là 11.084.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Đ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo Võ Hoàng S và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSQSKV53 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 truy tố các bị cáo: Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân, điều kiện, tính chất, mức độ hành của vi phạm tội, hậu quả vụ án, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với 02 bị cáo Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ; đối với Nguyễn Xuân Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS vì cha, mẹ Định là người có công với nước. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng S từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại – Công ty 319, Tổng Công ty 319 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 cửa sắt cầm tay, 01 kìm cộng lực và 01 con dao rọc giấy.

Phần Tranh luận: bị cáo Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ nhất trí với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến tham gia tranh luận.

Đại diện theo ủy quyền của Bị hại - ông Nguyễn Trung Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và khẳng định giữ nguyên quan điểm như tại Cơ quan điều tra: tài sản bị chiếm đoạt Công ty đã nhận lại đầy đủ, không có yêu cầu đòi bồi thường, đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trình bày lời nói sau cùng: Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Các Tổ chức sự nghiệp, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 53, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp và theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi các bị cáo đã thực hiện: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 12/3/2019, tại công trường khu nghỉ dưỡng Radisson thuộc thôn T, xã CH, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ đã có hành vi lén lút dùng dao rọc giấy, cưa sắt và kìm cộng lực cắt 04 đoạn dây cáp điện có chiều dài là 15m80 (đây là tài sản của Công ty 319, Tổng Công ty 319 dùng để thi công công trình), với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.084.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công gì trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Võ Hoàng S thực hiện với vai trò vừa là người xúi giục, vừa là người thực hành. Bị cáo Nguyễn Xuân Đ sau khi nghe Võ Hoàng S rủ đi trộm cắp tài sản đã tiếp nhận ý chí và cùng với Võ Hoàng S thực hiện hành vi phạm tội, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Xuân Đ thực hiện với vai trò là người thực hành. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội số tài sản trong vụ án đã được thu hồi, tài sản bị thiệt hại không lớn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Xuân Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS vì cha, mẹ Nguyễn Xuân Đ là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, hạng Nhì.

Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là có cơ sở, vì: Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ phạm tội

ở khung hình phạt có mức cao nhất là tới 03 năm tù, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, gia đình các bị cáo hiện tại rất khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng theo quy định tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, tu dưỡng để trở thành công dân có ích đồng thời cũng đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về bồi thường thiệt hại: sau khi vụ án xảy ra, tài sản đã được thu hồi ngay và tiến hành trao trả cho bị hại (Công ty 319, Tổng Công ty 319), bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về vấn đề bồi thường. Do đó, HĐXX sẽ tiến hành ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: 04 đoạn dây cáp điện vỏ nhựa màu đen, bên ngoài ghi chữ DSTA 4C x 70 CADI-SUN, bên trong có 04 ruột, lõi kim loại, đường kính 0m04, có tổng chiều dài 15m80 mà các bị cáo đã chiếm đoạt, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Các Tổ chức sự nghiệp - Bộ Quốc phòng đã trả lại cho bị hại (Công ty 319, Tổng Công ty 319) theo biên bản ngày 29/7/2019. Việc trả lại tài sản được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

Xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 79N1-511.30 Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Các Tổ chức sự nghiệp - Bộ Quốc phòng đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết trong một vụ án khác (theo Biên bản ngày 29/7/2019).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy: 01 cửa sắt cầm tay có khung làm bằng kim loại màu đỏ, 01 kim cộng lực làm bằng kim loại, hai tay cầm ốp nhựa màu đen, 01 con dao rọc giấy có cán nhựa màu xanh (theo Biên bản ngày 12/3/2019).

[7] Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng S, Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30 tháng 10 năm 2019.

Giao bị cáo Võ Hoàng S cho Ủy ban nhân dân xã NH, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30 tháng 10 năm 2019.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã NQ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại (Công ty 319, Tổng Công ty 319) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về vấn đề bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 cửa sắt cầm tay có khung làm bằng kim loại màu đỏ; 01 kim cộng lực làm bằng kim loại, hai tay cầm ốp nhựa màu đen; 01 con dao rọc giấy có cán nhựa màu xanh (theo Biên bản ngày 12/3/2019) là công cụ mà Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Võ Hoàng S và Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 tháng 10 năm 2019), đối với bị hại vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV53;
- CQ ĐTHS KV2 các TCSN-BQP;
- PTHAQK5;
- CQ THAHS CA TX N;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,THA, Th11b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

2// Trần Tuấn Anh